

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 13/3/2026 của HĐND xã Yên Sơn)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	19.974.500.000	132.843.964.069	112.869.464.069	665,07
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	475.000.000	648.079.632	173.079.632	136
-	Thu NSDP hưởng 100%	475.000.000	648.079.632	173.079.632	136,44
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	19.499.500.000	130.480.083.685	110.980.583.685	669,15
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	19.499.500.000	57.518.271.290	38.018.771.290	294,97
2	Thu bổ sung có mục tiêu		72.961.812.395	72.961.812.395	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-	
IV	Thu kết dư		189.700.000	189.700.000	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.526.100.752	1.526.100.752	
VI	Thu nộp lên ngân sách cấp trên			-	
VII	Thu hoàn trả CCTL năm trước còn dư		-	-	
B	TỔNG CHI NSDP	19.974.500.000	131.037.344.069	111.062.844.069	656,02
I	Tổng chi cân đối NSDP	18.624.500.000	114.354.850.944	95.730.350.944	614,00
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên	18.264.500.000	113.792.268.944	95.527.768.944	623,02
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	-		-	
6	Dự phòng ngân sách	360.000.000	553.380.000	193.380.000	153,72
7	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-		-	
8	Chi nộp lên ngân sách cấp trên		9.202.000		
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.350.000.000	7.477.895.200	6.127.895.200	553,92
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.350.000.000	7.477.895.200	6.127.895.200	553,92
	- Vốn đầu tư phát triển		-	-	
	- Vốn sự nghiệp	1.350.000.000	7.477.895.200	6.127.895.200	553,92
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-		-	
	Chương trình MTQG phòng chống ma túy		-	-	
	Chương trình MTQG phát triển hệ thống trợ giúp xã hội		-	-	
	Vốn theo Quyết định 160/QĐ/TTg			-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		9.204.597.925	9.204.597.925	

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
IV	Ghi chi ngân sách (Chi viện trợ, chi học phí)		-	-	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP		1.806.620.000	1.806.620.000	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				